TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 408 / 2023/HC-PT
Ngày: 19 /12/ 2023
V/v "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: ông **Lê Tự**

ông **Phạm Văn Hợp**

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Phương Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thế Vinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 238/2023/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2023 về "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do bản án hành chính sơ thẩm số 113/2023/HC- ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 394/2023/QĐPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Thanh T. Địa chỉ: B P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B. Địa chỉ: tổ dân phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Lê Đại T1 - Phó Chủ tịch.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phạm Văn N – Trưởng phòng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Mộng H, chị Huỳnh Phúc Gia A; Cùng địa chỉ: B P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện ông* Huỳnh Thanh T *và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông* Nguyễn Xuân B *trình bày:*

Ngày 30/7/2013 ông Huỳnh Thanh T đại diện các thành viên hộ gia đình

ký lại Hợp đồng nhận khoán đất sản xuất nông nghiệp số 115/Đ1-2013/HĐ với Công ty TNHH-MTV Cà phê Buôn Ma Thuột tỉnh Đ với điện tích đất khoán và nhận khoán là 7.146m^2 tại số thửa: 50; tờ bản đồ số: 7 tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; thời gian khoán và nhận khoán từ 30/7/2013 đến hết ngày 31/12/2039.

Ngày 04/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m^2 đất sản xuất nông nghiệp của Công ty TNHH - giao cho Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Đắk Lắk và UBND thành phố B lập kế hoạch khai thác sử dụng đất, trong đó có thu hồi nhận khoán đất sản xuất của hộ gia đình ông Huỳnh Thanh T với diện tích là: 7.146m^2 .

Ngày 26/11/2018 Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đ thực hiện thủ tục kiểm đếm theo kế hoạch kiểm đến số: 68TB-TTPTQĐĐL theo Quyết định thu hồi đất số: 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Ngày 14/12/2020 (sau bốn năm một tháng kiểm đếm lần thứ nhất) Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk ban hành kế hoạch kiểm đếm số: 33/KH-TTPTQĐĐL cũng theo Quyết định thu hồi đất số: 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh Đ nói trên hộ gia đình ông T. Ngày 30/5/2022 Trung tâm phát triển quỹ đất cùng các ngành chức năng và UBND phường T đã tiến hành kiểm đếm để xác định thiệt hại về nhà ở, vật kiến trúc, cây cối hoa màu đối với hộ gia đình ông T (tất cả hai lần kiểm đếm đều xác định tài sản và vật kiến trúc được xây dựng năm 2013).

Ngày 01/12/2021 Ủy ban nhân dân thành phố B mới ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B "về phê duyệt phương án bồi thường chi phí tổ chức bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường T" thành phố B (Đợt 1) đối với hộ gia đình tôi diện tích thu hồi là 2.007 m^2.

Đến ngày 29/12/2022 Ủy ban nhân dân thành phố B tiếp tục ban hành Quyết định phê duyệt phương án đền bù lần thứ 02 theo Quyết định số 10635/QĐ-

UBND "về phê duyệt phương án bồi thường chi phí tổ chức bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường T" thành phố B (đợt 2 và đợt 3) đối với hộ gia đình tôi với diện tích đất còn lại 5.939 m^2 chỉ được bồi thường hỗ trợ bao gồm các khoản sau :

[1] Hỗ trợ ổn định đời sống và chấp hành tốt chính sách bàn giao mặt bằng.

[2] Nhà và vật kiến trúc gắn liền với đất; chỉ tính năm xây dựng là năm 2016.

[3] Cây cối hoa màu trên đất.

Đối với khoản "hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất" thì UBND thành phố B không phê duyệt trong Quyết định bồ thường, hỗ trợ cho gia đình tôi (tại đơn khởi kiện ông T bị nhầm lẫn nên đã ghi sai về nội dung này, tuy nhiên sau này ông T có đơn khởi kiện bổ sung rút một phần đơn kiện và đã sửa đổi nội dung cho phù hợp).

Căn cứ vào biên bản kiểm đếm ngày 30/5/2022 Trung tâm phát triển quỹ đất cùng các ngành chức năng cùng chủ đầu tư và UBND phường T đã tiến hành kiểm đếm để xác định thiệt hại về nhà ở, vật kiến trúc, cây cối hoa màu đối với hộ gia đình ông T (tất cả hai lần kiểm đếm đều xác định tài sản và vật kiến trúc được xây dựng năm 2013). Nhưng khi UBND ban hành Quyết định bồi thường thì áp dụng năm xây dựng thời điểm năm 2016, trong khi biên bản thẩm định không có chứng kiến của người có đất thu hồi, bên cạnh đó theo quy định đền bù áp dụng bồi thường bằng 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 nhưng khi Quyết định bồi thường chỉ áp dụng 30% giá trị còn lại đối với trường hợp xây dựng từ sau ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất (tức là năm xây dựng 2015) theo giá xây dựng mới.

Hiện nay hộ ông Huỳnh Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình cơ sở hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường T (đợt 2 và đợt 3) đối với hộ ông Huỳnh Thanh T.

- Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung: Bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc theo năm xây dựng 2013, hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và lãi suất chậm chi trả khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật gồm Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền đã phê duyệt và Lãi suất chậm trả khi có Quyết định của Tòa án đối với 2 khoản phê duyệt bổ sung gồm (bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc theo năm xây dựng 2013 (60% và tiền hỗ trợ khác).

**** Người bị kiện, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông*** Lê Đại T1 ***trình bày:***

Ông Huỳnh Thanh T sử dụng thửa đất số 67, tờ bản đồ số 7, diện tích 7.946,9 m2 có nguồn gốc liên kết sản xuất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV C (Hợp đồng số 115 Đ1/2013/HĐ). Năm 2017 UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV C (do công ty giải thể), giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất do ông Huỳnh Thanh T đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh Đ phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc tại phường T tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/102019; trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Huỳnh Thanh T là 2.271.436.243 đồng với diện tích lập phương án bồi thường đợt 2 và đợt 3 là 5.939 m^2, ông Huỳnh Thanh T đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công thực hiện dự án.

Đối với nội dung ông Huỳnh Thanh T khởi kiện yêu cầu bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc theo năm xây dựng 2013: Ngày 10/6/2022 Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk phối hợp với UBND phường T, Ban tự quản tổ dân phố D, phường T và Hội đồng giải thể Công ty TNHH MTV C tổ chức cuộc họp xác định thời điểm tạo lập tài sản gắn liền trên diện tích đất nhận giao khoán với công ty TNHH MTV C, qua kiểm tra tài liệu, sổ sách liên quan bởi Hội đồng giải thể công ty TNHH MTV C tại Hợp đồng số 115Đ1/2013 ngày 30/7/2013 để trồng cà phê, thời điểm ký hợp đồng trên đất không có nhà ở, vật kiến trúc. Kết quả buổi làm việc ngày 10/6/2022 Hội đồng đã xác định năm tạo lập tài sản của hộ gia đình ông T là năm 2016 (kèm theo biên bản thu hồi và bàn giao đất ngoài thực địa ngày 18/01/2017) không có thửa đất của ông Huỳnh Thanh T (số thửa 56, thuộc tờ bản đồ số 07, diện tích giao khoán 7.146 m^2, tại hợp đồng số 115Đ1/2013 ngày 30/7/2013 là thửa đất số 67, tờ bản đồ dự án số G). Như vậy nhà kho và vật kiến trúc trên đất tạo lập vào thời điểm năm 2016, do đó nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với nội dung hộ ông Huỳnh Thanh T khởi kiện liên quan đến hỗ trợ, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: UBND thành phố B đã áp dụng hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình ông T với số tiền là 397.140.000 đồng theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ, việc ông đề nghị hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là việc làm đã được thực hiện.

Đối với nội dung ông Huỳnh Thanh T khởi kiện buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung lãi suất chậm chi trả: Ngày 29/12/2022 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 10635/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ: chi phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng Công trình Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 2 và đợt 3); Đến ngày 18/01/2023 Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã phối hợp với UBND phường T tiến hành chi trả

tiền bồi thường hỗ trợ đối với gia đình ông Huỳnh Thanh T. Ông T đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi. Như vậy thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Huỳnh Thanh T đảm bảo đúng quy định, do đó nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Huỳnh Thanh T do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Do đó các nội dung khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà* Trần Thị Mộng H *và chị* Huỳnh Phúc Gia A *trình bày:* Đồng ý với yêu cầu khởi kiện và trình bày của ông Huỳnh Thanh T, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T.

Với nội dung trên,

Từ những nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 113/2023/HC- ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính; điểm b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013; điểm d khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 18 Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T.

- Buộc UBND thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung "*Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm*" cho hộ ông Huỳnh Thanh T theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc: Hủy một phần Quyết định số: 10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thành phố B và buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc trên diện tích đất bị thu hồi theo giá xây dựng năm 2003;

3. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T buộc UBND thành phố B phải thanh toán cho gia đình ông khoản tiền lãi suất do chậm chi trả tiền bồi thường.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án

hỗ trợ bổ sung cho gia đình ông về khoản tiền hỗ trợ khác, khi nhà nước thu hồi đất.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2023 UBND thành phố B kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo UBND thành phố B cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về nội dung bồi thường, hỗ trợ bổ sung "*Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm*" cho hộ ông Huỳnh Thanh T là không đúng pháp luật, bởi lẽ, hộ ông T đã được hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20, Quyết định 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, khoản hỗ trợ này thực chất là hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được quy định tại Khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, số tiền hỗ trợ là 915.789.400 đồng, việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện nêu trên của ông T theo Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND thì hộ ông T được hỗ trợ gấp 04 lần, vượt 02 lần nên không phù hợp thực tế và bất cập.

Ngày 16/8/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 557/QĐ-VKS-HC đối với Bản án sơ thẩm, nội dung kháng nghị: Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện về hỗ trợ bổ sung "*Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm*" cho hộ ông Huỳnh Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của UBND thành phố B có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, tham gia phiên tòa rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của UBND thành phố B, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét kháng cáo UBND thành phố B, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

- Đơn kháng cáo UBND thành phố B và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là hợp lệ và trong thời hạn luật định, do vậy Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án.

- Đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 557/QĐ-VKS-HC ngày 16/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, tham gia phiên tòa rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 229; Điều 233 Luật tố tụng hành chính đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm nói trên và chỉ xem xét kháng cáo UBND thành phố B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc thửa đất liên quan việc khởi kiện: Thửa đất số 50, tờ bản đồ số 7, diện tích 7.146m^2 tại tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, thuộc quyền sử dụng đất của Công ty C; Ngày 30/10/2012, Công ty ký hợp đồng với ông T, cho ông T thuê khoán diện tích đất nêu trên để trồng cây Cà phê; Thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 30/7/2013 đến hết ngày 31/12/2039. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 07/QĐ-UBND thu hồi 5.138.059,7 m^2 đất của Công ty C, giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đăk Lăk và UBND thành phố B quản lý, sử dụng; trong đó có thửa đất số 50, gia đình ông T đang sử dụng.

Ngày 29/12/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 10635/QĐ-UBND, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T cây trồng và tài sản khác gắn liền trên diện tích đất bị thu hồi, với tổng số tiền 1.312.947.000 đồng. Ông T không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy một phần Quyết định số 10635/QĐ-UBND nói trên của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình cơ sở hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc phường T (đợt 2 và đợt 3) đối với hộ ông Huỳnh Thanh T, đồng thời buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung: Bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc theo năm xây dựng 2013; Hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và Lãi suất chậm chi trả khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật gồm Lãi suất chậm trả đối với khoản tiền đã phê duyệt và Lãi suất chậm trả khi có Quyết định của Tòa án đối với 2 khoản phê duyệt bổ sung gồm (bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc theo năm xây dựng tại thời điểm 2013).

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về hỗ trợ khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn khởi kiện bổ sung ông T đã rút yêu cầu này, nên căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật tố tụng hành chính để đình chỉ xét xử, đối với các yêu cầu bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc theo năm xây dựng 2013; khoản tiền lãi suất do chậm chi trả tiền bồi thường, tại Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu của ông T2, chỉ chấp nhận yêu cầu về khoản tiền hỗ trợ đào tạo nghề

nghiệp và tìm kiếm việc làm, ông T không kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét các nội dung nói trên.

[2.2] Xem xét kháng cáo của UBND thành phố B và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét thấy:

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, cũng như tại Điều 1, Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ quy định về *"Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất"* và "*Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm"* là 02 khoản hỗ trợ khác nhau. Hộ gia đình ông Huỳnh Thanh T sử dụng thửa đất số 50 là đất nhận khoán, sử dụng đất vào mục đích nông nghiệp; vợ chồng ông T có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất số 50, nên hộ ông T thuộc đối tượng được hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013 và tại điểm d khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ, thì UBND thành phố B phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việcc làm cho hộ gia đình ông Huỳnh Thanh T. Tuy nhiên, tại Quyết định số 10635 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T mà UBND thành phố B đã ban hành không có nội dung "*hỗ trợ đào tạo,chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm"*. UBND thành phố B cho rằng đã áp dụng khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và khoản 3, Điều 20 hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông T với số tiền là 397.140.000 đồng là không đúng, bởi lẽ, khoản 3 Điều 20 quy định về nội dung là "Hỗ trợ khác". Tại Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về khoản "*Hỗ trợ, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm"* của ông Huỳnh Thanh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố B, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[3]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 229; Điều 233; khoản 1, Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 557QĐ-VKS-HC ngày 16/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Bác kháng cáo của UBND thành phố B, giữ nguyên Quyết định của Bản án sơ thẩm số 113/2023/HC- ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 83 Luật đất đai 2013; điểm d khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và khoảng 6 Điều 4 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; khoản 1 Điều 18 Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T.

- Buộc UBND thành phố B ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung "*Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm*" cho hộ ông Huỳnh Thanh T theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với nội dung bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc: Hủy một phần Quyết định số:10635/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND thành phố B và buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường về nhà ở và vật kiến trúc trên diện tích đất bị thu hồi theo giá xây dựng năm 2003; buộc UBND thành phố B phải thanh toán cho gia đình ông khoản tiền lãi suất do chậm chi trả tiền bồi thường; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh T về việc buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ bổ sung cho gia đình ông về khoản tiền hỗ trợ khác, khi nhà nước thu hồi đất và án phí hành chính sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí thu tại Biên lai số 0004061, ngày 07/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- Cục THADS tỉnh Đăk Lăk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trương Công Thi